

Số: 268 /KH-THCSTL

Thanh Trì, ngày 23 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;
2. Căn cứ Công văn số 3037/SGD&ĐT-GDPT ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp THCS;
3. Căn cứ Báo cáo số 906/PGD&ĐT ngày 22/8/2024 của phòng GD & ĐT Thanh Trì về việc báo cáo tổng kết năm học 2023 – 2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024– 20245 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì;
4. Hướng dẫn số 926/GDĐT-THCS ngày 05/09/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Thanh trì về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;
5. Quyết định số 246 /QĐ-HĐT ngày 14/09/2024 của Hội đồng trường quyết định về một số chỉ tiêu cơ bản năm học 2024-2025 của trường THCS Thanh Liệt;
6. Báo cáo số 130/BC-THCSTL ngày 27/05/2024 của trường THCS Thanh Liệt về Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024;
7. Quyết định số 267/QĐ-HĐT ngày 23/09/ 2024 của Hội đồng trường về kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường.

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

1.1. Đặc điểm kinh tế:

Xã Thanh Liệt là xã ven đô nằm về phía Tây Bắc huyện Thanh Trì, có diện tích tự nhiên là 349,18ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 84,61 ha. Gồm tổng số 5834 hộ dân với số dân 19.474 người được tổ chức thành 5 thôn, 2 tổ dân phố.

Xã có cơ cấu kinh tế: Thương mại, dịch vụ: 50%; Tiểu thủ công nghiệp: 49 %; Nông nghiệp: 1%.

Là xã ven đô có tốc độ đô thị hóa nhanh, đời sống của nhân dân trong xã những năm gần đây từng bước được cải thiện đáng kể.

1.2. Đặc điểm văn hóa, xã hội:

1.2.1. Văn hóa:

Xã Thanh Liệt, nằm ở phía Tây bắc của huyện Thanh Trì. Xã Thanh Liệt nổi tiếng về truyền thống học hành thành đạt. Nơi đây là quê hương của lão tướng Phạm Tu, quê hương của Chu Văn An - vị Nho thần nổi tiếng cương trực, đào tạo được nhiều học trò giỏi cho đất nước vào cuối thời Trần, trở thành vị “Thánh sư” cho nền giáo dục Nho học Việt Nam.

1.2.2. Xã hội:

- Tổng số trẻ độ tuổi từ 11-14 tuổi là 2148 cháu (10 cháu khuyết tật), Tỷ lệ học sinh đối tuổi 11-14 hoàn thành chương trình TH là 2145/2148 đạt tỷ lệ 99,86%
- Tỷ lệ thanh thiếu niên độ tuổi từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS là 1432/1444 đạt tỷ lệ 99,2%
- Tỷ lệ thanh thiếu niên độ tuổi từ 15-18 đang học chương trình GDPT hoặc GDNH là: 1431/1432 đạt tỷ lệ 99,93%.

1.3. Đặc điểm về giáo dục:

1.3.1. Sự phối hợp của chính quyền địa phương

Tiếp nối truyền thống hiếu học của quê hương, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thanh Liệt luôn quan tâm đến công tác giáo dục được thể hiện trong Nghị quyết số 01/NQ-ĐU ngày 08/05/2020 của Đại hội đại biểu lần thứ XXVI Đảng bộ xã Thanh Liệt nhiệm kỳ 2020 – 2025.

1.3.2. Sự quan tâm của CMHS và nhân dân:

Đa số các bậc phụ huynh học sinh trên địa bàn xã luôn quan tâm, ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong mọi hoạt động. Các em học sinh có nề nếp, ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện tốt nội quy, tích cực tham gia học tập các hoạt động giáo dục ở trường, lớp.

Bên cạnh đó, do trình độ dân trí không đồng đều, còn một số ít bậc cha mẹ mãi làm kinh tế, chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc học tập của con.

1.3.3. Các bên liên quan khác:

Trên địa bàn xã Thanh Liệt có 02 trường mầm non công lập, 12 nhóm trẻ mầm non độc lập; có 02 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở.

Các doanh nghiệp trên địa bàn xã ngày càng phát triển về số lượng, hàng năm luôn quan tâm, ủng hộ sự nghiệp giáo dục thông qua nhiều hình thức như: ủng hộ nguồn tài trợ để tặng quà học sinh có thành tích cao trong học tập, tặng quà học sinh vượt khó học tốt, tặng quà học sinh nhân dịp đầu năm học mới, trung thu, tết nguyên đán và kết thúc năm học...vv

2. Đặc điểm nhà trường:

2.1. Về cơ sở vật chất:

Trường THCS Thanh Liệt được thành lập năm 1963, đạt chuẩn quốc gia năm 2020 đạt chuẩn kiểm định CLGD mức độ 2 năm 2020. Nhà trường được xây dựng với tổng diện tích **11.834 m²**, cảnh quan nhà trường có nhiều cây xanh, thoáng mát, khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp. Các công trình trong nhà trường gồm:

Khu phòng học có: 45 phòng học, diện tích 49 m²/phòng. Các phòng có đủ bàn ghế đúng qui cách cho giáo viên và học sinh đảm bảo các yêu cầu tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011.

Khu phòng học bộ môn gồm: 02 phòng tin học

Khu phục vụ học tập gồm: 01 phòng thư viện; **03** phòng chuẩn bị thí nghiệm; **01** phòng đa năng thông minh và **01** nhà thể chất có diện tích 300m² được trang bị đầy đủ trang thiết bị TDTT và đảm bảo tiêu chuẩn của tổng cục TDTT.

Khu hiệu bộ: gồm đầy đủ các phòng làm việc của lãnh đạo nhà trường, đội ngũ hành chính, văn phòng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị theo quy định.

2.2. Cơ cấu tổ chức học sinh theo khối lớp

KHỐI LỚP	KHỐI 6	KHỐI 7	KHỐI 8	KHỐI 9	TỔNG
Số lớp	11	13	11	10	45
Số HS	514	606	498	403	2021
Số HS nữ	246	299	250	210	1005

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.3.1. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên

BIÊN CHẾ	CBQL	GIÁO VIÊN	NHÂN VIÊN	TỔNG
Số lượng	3	63	5	71
Nữ	2	54	5	61
Đảng viên	3	46	3	52
TĐCM đạt chuẩn	2	54	4	60
TĐCM trên chuẩn	1	9	1	11

2.3.2. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổ chuyên môn	Toán Tin	Văn TD	Anh CN	KN TN	KH XH	GD CD	AN MT	TPT	VP	YT	Bv	Tổng
Số lượng	17	21	12	14	10	4	6	1	4	1	4	94
Nữ	14	19	12	10	10	4	4	1	4	1	0	79
Đảng viên	11	14	9	6	6	1	3	0	2	0	1	53
TĐCM	14	20	10	9	10	4	6	1	0	1	4	79

Tổ chuyên môn	Toán Tin	Văn TD	Anh CN	KN TN	KH XH	GD CD	AN MT	TPT	VP	YT	Bv	Tổng
đạt chuẩn												
TĐCM trên chuẩn	3	1	2	5					4			15

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024

2.4.1. Chất lượng giáo dục đại trà:

a. Về hạnh kiểm

Số HS	Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (Chưa đạt)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1944	1895	97.48	49	2.52	0		0	

b. Về học lực:

Số HS	Giỏi (Tốt)		Khá		TB (Đạt)		Yếu, Kém (Chưa đạt)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1944	832	42.80	726	37.35	370	19.03	16	0.82

2.4.2. Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

a. Về văn hóa:

Cấp	Số HS đạt giải	Trong đó			
		Giải nhất	Giải nhì	Giải Ba	Giải KK
Huyện	319	08	19	80	212
TP	10	0	0	06	04

b. Về TĐTT:

- Giải Chạy báo Hà Nội mới lần thứ 48 - Vì hòa bình cấp huyện đạt: Giải Nhất toàn đoàn, Nhất đồng đội Nam, Nhất đồng đội nữ

- Điền kinh học sinh và hội khỏe phù đồng lần thứ X:

+ Cấp Quốc gia: 01 học sinh đạt huy chương đồng; 02 học sinh dự thi nội dung nhảy xa

+ Cấp Thành phố: 05 học sinh dự thi đấu ở 07 nội dung đạt 03 Huy chương Vàng, 01 Huy chương Bạc, 03 Huy chương Đồng

+ Cấp huyện: đạt 40 giải, trong đó: 14 giải nhất; 11 giải nhì, 15 giải ba

c. Các cuộc thi khác:

- Thi khoa học kỹ thuật: 01 sản phẩm dự thi Cấp Thành phố đạt: giải Ba

- Thi đấu trường toán học:

+ **Cấp huyện:** đạt **60** giải, trong đó: **5** giải **Vàng**, **9** giải **Bạc**, **16** giải **Bronze** và **30** giải **Khuyến Khích**

+ **Cấp Thành phố:** **07** học sinh dự thi đạt **03** giải **Bạc**, **02** giải **Đồng** và **02** giải **Khuyến khích**.

- Thi thiếu nhi tài năng thủ đô **cấp thành phố** đạt **giải Nhì**

- Thi Thầy cô trong mắt em **cấp thành phố** đạt **giải Nhì**

- Thi an toàn giao thông vì nụ cười ngày mai đạt giải Khuyến Khích **cấp Quốc gia**.

2.4.3. Kết quả thi vào lớp 10 THPT:

- Xét tốt nghiệp THCS đạt: 100 %

- Kết quả thi vào lớp 10 THPT:

+ Tỷ lệ học sinh đỗ vào lớp 10 THPT công lập: Đạt **96.15%**

Điểm TBXT các môn như sau:

+ Môn Văn: **7.3**; xếp thứ 7/17 ;

+ Môn Toán: **7.86**; xếp thứ 02/17 (**có 01 học sinh đạt điểm 10**)

+ Môn T Anh: **6.74**; xếp thứ 02 của huyện (**có 02 HS đạt điểm 10**)

Tổng điểm TB XT là: **37,07** xếp thứ **02/17** trường THCS của huyện

Điểm thủ khoa xét tuyển: **46** điểm; Đứng thứ 151 toàn TP Hà Nội

2.5. Kết quả xếp loại thi đua năm học 2023-2024

2.5.1. Cá nhân:

- **74/77** CB-GV-NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở đạt tỷ lệ **96.1 %**, trong đó:

+ **54/77** CB-GV-NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến đạt tỷ lệ **70.12%**

+ **15/77** CB-GV-NV đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở đạt tỷ lệ **19.5 %**

- **05/77** CB-GV-NV đạt giấy khen của UBND huyện đạt tỷ lệ **6.4%**

Theo Quyết định số 3720/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND huyện Thanh Trì về việc khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 4316/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND huyện Thanh Trì về việc khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo

2.5.2. Tập thể:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (*Công văn số 1477/UBND-NV ngày 15/7/2024 của UBND huyện Thanh Trì về việc xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng tổng kết năm học 2023-2024*)

- Đề xuất tặng Cờ thi đua của chính phủ

2.6. Đánh giá chung

2.6.1. Thuận lợi :

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự giúp đỡ tận tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể xã Thanh Liệt. Đặc biệt là sự chỉ đạo, theo dõi, giúp đỡ của phòng GD&ĐT, Liên đoàn lao động huyện Thanh Trì và các đơn vị có liên quan, trong việc nâng cao chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục.

- Cơ sở vật chất nhà trường đạt chuẩn quốc gia, trang thiết bị đồng bộ và từng bước được hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy, học của giáo viên và học sinh.

- Xã có phong trào khuyến học, khuyến tài phát triển. Điều kiện kinh tế của nhân dân từng bước được nâng cao; Công tác xã hội hoá giáo dục được nhân dân ủng hộ.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên có năng lực sư phạm và phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao, nhiều đồng chí đạt giáo viên giỏi cấp huyện và thành phố. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ. Nền nếp, kỷ cương dạy học và các hoạt động trong nhà trường được duy trì tốt. Các phong trào thi đua được tổ chức thường xuyên mang lại hiệu quả thiết thực.

- Học sinh: Chăm ngoan, có ý thức học tập, chất lượng đảm bảo ổn định và ngày càng đi vào thực chất. Hàng năm đội ngũ học sinh giỏi, học sinh năng khiếu tham gia dự thi cấp Huyện, Thành phố đều đạt giải.

2.6.2. Khó khăn:

- Vẫn còn một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó mặc cho nhà trường.

- Tỷ lệ học sinh và giáo viên đạt danh hiệu HSG và GVG cấp huyện và thành phố tuy đã tăng so với năm học trước nhưng vẫn còn ít.

- Nhiều giáo viên có bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy đã đến tuổi nghỉ hưu. Số giáo viên trẻ chưa đáp ứng kịp yêu cầu và nhiệm vụ trong công tác tổ chức và quản lý lớp học.

- Việc duy trì bảo quản khung cảnh sư phạm trường lớp xanh – sạch – đẹp của một số học sinh còn thiếu tự giác.

2.6.3. Tồn tại - hạn chế:

- Phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong giáo viên và học sinh đạt hiệu quả chưa cao, số lượng sản phẩm dự thi và đạt giải khoa học kỹ thuật cấp huyện chưa nhiều.

- Sự quan tâm của các bậc phụ huynh đến việc học và rèn luyện đạo đức của học sinh còn hạn chế.

- Việc huy động các nguồn lực để đẩy mạnh chất lượng GD&ĐT toàn diện của học sinh chưa được phụ huynh hưởng ứng nhiều



- Do học trực tuyến kéo dài nên việc quản lý, sát sao trong việc rèn nề nếp, nội quy trường lớp đối với học sinh còn hạn chế.

2.6.4. Bài học kinh nghiệm:

- Làm tốt công tác tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và CMHS về các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của năm học, để mọi người nhận thức rõ ý nghĩa và tác dụng của kế hoạch nhiệm vụ năm học, qua đó thấy được trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường để có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao. Đặc biệt là đội ngũ giáo viên làm công tác bồi dưỡng HSG- HSNK.

- Duy trì, bảo quản và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư để phục vụ tốt nhất cho các hoạt động dạy và học. Xây dựng và duy trì khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp và an toàn.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, xây dựng tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, vững mạnh để thực hiện thắng lợi các kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục thực hiện huy động các nguồn lực cho giáo dục đảm bảo đúng quy trình, vận động CMHS ủng hộ, hỗ trợ cho việc thực hiện đề án nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu nói riêng và chăm lo cho sự nghiệp phát triển của nhà trường nói chung.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, phát động các cuộc thi khoa học kỹ thuật trong giáo viên và học sinh nhà trường, động viên kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và thực hiện đề án.

- Thực hiện đúng, kịp thời chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để học sinh học tập, rèn luyện và phấn đấu học tốt.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025 CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với tất cả các lớp theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018), Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022. Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS; đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

1.3. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

1.4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

1.5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

1.6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ đề của toàn ngành năm học 2024-2025: *"Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết, kỷ cương"*.

2. Các nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Nhiệm vụ 1: Thực hiện Chương trình GDPT đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2.1.1. Nội dung:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.
- Thực hiện hiệu quả các phương pháp kiểm tra đánh giá.
- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.
- Tham gia tổ chức các kỳ thi, các cuộc thi.

2.2.1 Biện pháp thực hiện

2.2.1.1 Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện linh hoạt hướng dẫn của Bộ GDĐT theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng

và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022) và Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ lục kèm theo các Công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án). Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Lưu ý thêm một số nội dung sau:

a. Việc thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

+ Giáo viên các môn khoa học tự nhiên và môn Lịch sử & Địa lý được nhà trường sắp xếp phù hợp với chuyên ngành đào tạo, với năng lực dạy học, đảm bảo kiến thức liên môn trong quá trình giảng dạy.

+ Việc xây dựng thời khóa biểu đảm bảo theo đúng kế hoạch xây dựng từng bộ môn tích hợp, đảm bảo đủ lượng thời gian theo từng đơn vị kiến thức quy định.

+ Môn hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được xây dựng đảm bảo mỗi khối đủ 115 tiết trong năm học, mỗi tuần 3 tiết, xây dựng nội dung kiến thức phù hợp với thực tế nhà trường và địa phương, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo CT GDPT 2018.

- Đối với môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật.

+ Tiếp tục Thực hiện Chương trình Mĩ thuật, Âm nhạc trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018 ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Trên cơ sở chương trình, SGK, nhóm chuyên môn của nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường, khả năng học tập của học sinh, phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo, phát huy năng lực của học sinh đối với môn học môn học đặc thù mang tính năng khiếu.

+ Nhà trường chỉ đạo và giám sát việc xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018. Mỗi nội dung 35 tiết được tiến hành đồng thời trong cả năm học; có đủ thời lượng cho luyện tập, ôn tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

+ Chủ động khai thác triệt để những di sản văn hóa, nghệ thuật tại địa phương (đền thờ Chu Văn An, đền thờ võ tướng Phạm Tu), lồng ghép, tích hợp vào nội dung dạy học ở các chủ đề của môn học phù hợp với thực tế nhà trường, phù hợp với đối tượng học sinh.

-Nội dung giáo dục của địa phương của Hà Nội:

+ Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương được xây dựng 35 tiết/năm học, bám sát hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn hoạt động chuyên môn nội dung giáo dục địa phương. Nhà trường phân công giáo viên có chuyên môn Sử hoặc Địa giảng dạy. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

+ **Với lớp 6, 7, 8:** Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu Giáo dục của địa phương thành phố Hà Nội đã được tập huấn và gửi cơ sở.

+ **Với lớp 9:** Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng của nội dung Công văn số 3165/SGDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về giảng dạy nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2021-2022 đến khi có thông báo mới.

- Đối với môn ngoại ngữ:

+ Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục môn Ngoại ngữ năm học 2024-2025 bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 và thực hiện kế hoạch theo định hướng phát triển năng lực HS theo khung thời gian quy định (105 tiết/năm học, có đủ thời lượng cho luyện tập, ôn tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ). Kế hoạch dạy học môn Ngoại ngữ được trao đổi, góp ý trong nhóm chuyên môn, được Hội đồng trường phê duyệt, PGD xác nhận. Đây là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

+ Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường chỉ đạo tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên hướng nghiên cứu bài học, tổ chức các buổi tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục.

+ Giáo viên nhà trường nghiên cứu các bộ sách Tiếng Anh được Bộ GDĐT phê duyệt, lựa chọn những nội dung phù hợp để bổ trợ kiến thức cho học sinh, đáp ứng yêu cầu đầu ra của cấp học

b. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường

- Nhà trường thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng chống

tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác

- Nâng cao sức khỏe học đường cho học sinh như: tổ chức khám sức khỏe định kì cho CB, GV, NV và học sinh, tuyên truyền về bệnh không lây nhiễm, về bệnh tan máu bẩm sinh, về an toàn thực phẩm...

- Xây dựng xã hội học tập, môi trường học tập an toàn. Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ, hoạt động TDTT, từ đó bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước cho học sinh.

- Khai thác triệt để thư viện điện tử, đẩy mạnh văn hóa đọc. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả giờ đọc sách toàn huyện vào tối thứ 6 hàng tuần (từ 19h30)

- Tích hợp giảng dạy tài liệu giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh.

- Việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT, Công văn số 1621/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ thực hiện.

c. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật:

Triển khai mô hình giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật phù hợp với điều kiện của nhà trường. Thực hiện Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/11/2021 của Thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập, mỗi học sinh khuyết tật hòa nhập đều có sổ theo dõi thường xuyên, đánh giá trên tinh thần động viên sự tiến bộ, tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường.

d. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW về việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo

- Tích hợp lồng ghép giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong các tiết học chính khóa, đặc biệt là tiết GD&ĐT, trong các hoạt động NGLL, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm...

2.1.2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học:

a. Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học:

- Mỗi giáo viên cần lựa chọn phương pháp dạy học có khả năng thực hiện tốt nhất mục tiêu dạy học bộ môn mình phụ trách. Nếu bài học cần cung cấp nhiều thông tin cho học sinh như môn lịch sử thì phương pháp thuyết trình hay kể chuyện sẽ phát huy tối đa lượng kiến thức cho học sinh. Còn nếu nội dung bài học cần kích thích sự tìm tòi khám phá thì sẽ sử dụng phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề.

- Ngoài ra giáo viên lựa chọn phương pháp dạy học cần chú ý đến sự hứng thú, thói quen của học sinh và kinh nghiệm sư phạm của giáo viên. Giáo viên cần đa dạng các PPDH và hình thức tổ chức để tránh gây nhàm chán cho học sinh như kết hợp các kỹ thuật dạy học tích cực để thu hút học sinh vào bài học, tránh gây nhàm chán cho người học.

Bên cạnh đó nhà trường tổ chức đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường), các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Ví dụ: Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, Công văn số 2605/BGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Ví dụ: Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử.

b. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao

Trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh như: tổ chức chèo hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam (thi vẽ báo tường, “Thanh Liet’s Got talent 2024”...), Ngày hội đọc sách, thi “Thầy cô trong mắt em”, “Gia đình đọc sách”, Ngày hội chào xuân. Tổ chức giải chạy báo Hà Nội mới, Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, tập luyện để tham gia giải điền kinh cấp huyện, cấp thành phố, duy trì nếp tập thể dục giữa giờ (theo khối).

c. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục:

Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Tiếp tục thực hiện sử dụng hiệu quả chữ ký số, chữ ký điện tử đối với triển khai Học bạ số khối 6 theo kế hoạch số 904/KH-BGDĐT của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

d. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn:

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế, chủ động ứng phó với tình huống bất thường;

- Tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên với các trường trong cụm để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có. Khi trao đổi, thảo luận ở nhóm trường cần làm rõ những vấn đề còn vướng mắc, chưa rõ, chưa làm thường xuyên... Chẳng hạn, chuyên đề về đổi mới phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát huy năng lực người học cần nhận thức đúng đắn, đầy đủ. Vấn đề là làm sao để học sinh suy nghĩ nhiều hơn, hành động nhiều hơn, hợp tác nhiều hơn, bày tỏ ý kiến nhiều hơn.

- Kế hoạch chuyên môn bán sát vào kế hoạch của nhà trường và nhiệm vụ trọng tâm của năm học, cụ thể, chi tiết theo từng tuần, tháng, học kì và năm học.

- Nhà trường tổ chức các đợt kiểm tra nội bộ để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo từng tuần, tháng, học kì và năm học.

- Tăng cường phân tích đề thi tham khảo của Sở GD & ĐT Hà Nội để có định hướng ôn tập cho học sinh lớp 9 phù hợp, ngoài ra cần tăng cường trao đổi kinh nghiệm giữa các GV trong nhóm chuyên môn để có thêm kinh nghiệm ôn thi vào lớp 10 đạt hiệu quả cao nhất.

2.2.2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức KT, đánh giá

a. Thực hiện đánh giá học sinh THCS theo Thông tư số 22/2021/TTBGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh theo thông tư 22/2021 ngày 20/7/2021 của Bộ GD & ĐT và triển khai đến toàn thể CBGV, CNV, học sinh và các bậc CMHS.

- Đảm bảo đánh giá không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, áp dụng Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) theo Chương trình GDPT 2018 tại Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở

GDĐT, phù hợp theo từng môn học. Mỗi môn học đảm bảo đủ số lần kiểm tra thường xuyên hoặc định kì theo qui định. Nội dung kiểm tra đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được qui định trong chương trình GDPT 2018.

- Nghiên cứu, thực hiện việc sử dụng ngữ liệu trong đề kiểm tra, khảo sát đảm bảo đúng quy định. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Đối với môn giáo dục thể chất nhà trường sẽ miễn học với các trường hợp đặc biệt về sức khoẻ có đầy đủ hồ sơ khám chữa bệnh của bệnh viện nhằm tạo điều kiện tốt nhất để học sinh tham gia học tập tại trường.

b. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá:

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định đánh giá học sinh THCS và THPT;

- Vận dụng kết hợp một cách đa dạng nhiều hình thức đánh giá (đánh giá bằng nhận xét, đánh giá bằng điểm số, đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết), nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, thực hành, các dự án/sản phẩm học tập, thực hiện nhiệm vụ thực tiễn, tự đánh giá,...) và vào những thời điểm thích hợp. Việc đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình) đi liền với tiến trình hoạt động học tập của học sinh, tránh tình trạng tách rời giữa quá trình dạy học và quá trình đánh giá.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Các đợt đánh giá giữa kì và cuối kì, được thực hiện thông qua: kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập... Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 3 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng.

- Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của HS ở từng học kỳ và từng khối lớp, GV và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở yêu cầu vận dụng.



- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn.

- Đẩy mạnh việc duy trì và giữ vững chất lượng đại trà, quan tâm đến giáo dục mũi nhọn, thông tin tới Hội đồng giáo dục và phụ huynh HS về việc đổi mới tuyển sinh vào lớp 10 THPT; coi trọng việc giúp đỡ HS học tập yếu, kém. Các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, làm quen cấu trúc định dạng và đề thi minh họa Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn, Toán của Sở GDĐT. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra để sử dụng chung toàn trường.

c. Về việc kiểm tra, đánh giá lại:

Nhà trường phổ biến các quy định đến 100% phụ huynh toàn trường về Thông tư 22/2021/TTBGDDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không đủ điều kiện lên lớp mà có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu trong dịp hè thì nhà trường cho học sinh đăng kí lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư.

Nhà trường xây dựng kế hoạch ôn tập kiểm tra, thi lại cho học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp hoặc tốt nghiệp trong dịp hè; thành lập ban ra đề thi lại, chấm thi lại, xét duyệt lên lớp theo đúng qui định thông tư 22. Công bố kết quả đến học sinh kịp thời trước khi vào năm học mới để học sinh và gia đình có kế hoạch học tập cho năm học tiếp theo.

2.1.2.4. Nâng cao chất lượng GD hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho phụ huynh, học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp trong các buổi họp phụ huynh, các tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động NGLL...

- Tích hợp nội dung hướng nghiệp trong chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trường Cao đẳng công thương, trường Cao đẳng nghề, Trung tâm GDTX... tổ chức ngày hội tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh khối 9. Đa dạng, vận dụng linh hoạt các hình thức tư vấn phù hợp với thực tế nhà trường.

b. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS:

Nhà trường tổ chức theo các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

2.2.2.5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi:

Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp Thành phố tại địa phương và thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; các kì thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế (nếu có), đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GDĐT. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi của địa phương theo chủ trương tỉnh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh theo Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và Công văn số 1640/SGDĐT-GDTrH ngày 29/5/2024 của Sở GDĐT về việc thống kê các chương trình, cuộc thi có uy tín trên thế giới.

- Thực hiện tổ chức cho học sinh tham gia kiểm tra học kì, khảo sát theo đề chung toàn huyện đối với khối lớp 8,9:

+ Khối 8: gồm các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

+ Khối 9: gồm các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh hằng tháng

- Nhà trường tổ chức khảo sát đối với các môn Toán, Văn 01 lần/tháng cho học sinh khối 6-7-8

- Tham gia tốt cuộc thi giáo viên dạy giỏi môn Giáo dục công dân, Giáo dục thể chất, Lịch sử và Địa lí (Nội dung Địa lí) cấp Thành phố trong Học kì I. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện các môn Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh và Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp

- Tiếp tục tổ chức tốt ôn tập cho đội tuyển tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 và học sinh năng khiếu lớp 6, 7, 8.

2.2. Nhiệm vụ 2: Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2021 – 2026” và Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất phát triển ngành GD&ĐT huyện Thanh Trì giai đoạn 2021 - 2026”.

2.2.1. Nội dung:

Phát triển mạng lưới trường, lớp

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương



Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu
Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

2.2.2. Biện pháp thực hiện

2.2.2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a. Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đồng thời chủ động triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định. Chuẩn bị đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

Tham mưu với UBND huyện tiếp tục rà soát đẩy nhanh tiến độ xây dựng một THCS mới đã được phê duyệt chủ trương để đảm bảo chất lượng giáo dục THCS, tạo điều kiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

b. Tiếp tục huy động mọi nguồn lực bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học:

Sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch; mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu. Ưu tiên tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, chăm sóc học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục; quan tâm đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức các hình thức dạy học.

c. Chủ động tham mưu Phòng GD&ĐT và UBND huyện:

Tiếp tục đầu tư nguồn lực, quan tâm tới công tác kiểm định chất lượng giáo dục, hoàn thành công nhận lại chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia theo lộ trình năm 2025.

2.2.2.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Thực hiện tốt việc tuyển dụng giáo viên:

Nhà trường bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

b. Thường xuyên rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục:

Triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý, gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm

chuyên môn trong trường và trong huyện. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh.

c. Chủ động phối hợp với các trường Đại học sư phạm Hà Nội, Đại học Thủ đô... trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

Đặc biệt quan tâm trú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhất là giáo viên các môn: Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh THCS.

2.2.2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

a. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định:

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia tập huấn sách giáo khoa, đồng thời tiến hành thảo luận rút kinh nghiệm về bộ sách giáo khoa đang sử dụng trong nhà trường (từ lớp 6 đến lớp 9) để kịp thời đề xuất những khó khăn vướng mắc khi gặp trong quá trình giảng dạy với Phòng GD, Sở Giáo dục có hướng điều chỉnh cho các năm học tiếp theo.

Động viên tổ nhóm chuyên môn xây dựng hệ thống bài giảng phù hợp với thực tế nhà trường, khi soạn tài liệu cần tham khảo nội dung kiến thức của nhiều nhà xuất bản. Từ đó có một cách nhìn tổng thể kiến thức, giúp cho việc dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng cho học sinh trong nhà trường hiện nay.

b. Tổ chức biên soạn Tài liệu Giáo dục của địa phương lớp 9 của Thanh Trì và xã Thanh Liệt

Căn cứ Tài liệu giáo dục địa phương lớp 6,7 của Thành phố cùng với những định hướng qua lớp tập huấn Hà Nội học do trường Đại học thủ đô tổ chức, nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn Xây dựng tài liệu giáo dục địa phương lớp 9 với các nội dung giáo dục của địa phương Thanh Trì và xã Thanh Liệt nhằm kịp thời triển khai trong năm học 2024-2025.

2.2.2.4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học;

- Nhà trường đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất sẵn có để tổ chức các hoạt động giáo dục

- Ngoài các thiết bị dạy học đã được cấp của khối 6, nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn rà soát các thiết bị còn sử dụng được của khối 7,8,9 theo chương trình GDPT 2006, đề xuất và mua bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu. Ngoài ra, nhà trường còn phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, thiết kế

các thí nghiệm ảo có dán mã QR, xây dựng kho học liệu điện tử để làm tài sản chung của giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn

b. Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học;

Nhà trường tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng hoạt động dạy và học. Nhà trường có đủ phòng học, đảm bảo học 1 ca/ngày. Nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên khai thác hiệu quả, tối đa các phòng chức năng: Tin học, phòng học thông minh, nhà thể chất...trong các tiết thực hành Tin học, hội giảng, chuyên đề, thi GV dạy giỏi, các tiết GDTC.

c. Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử:

Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tích cực xây dựng kho học liệu điện tử để làm tư liệu giảng dạy trong các năm học tiếp theo. Đồng thời xây dựng các video bài giảng cũng như các thí nghiệm ảo giúp bài học trực quan sinh động hỗ trợ hiệu quả cho công tác giảng dạy các môn học.

Xây dựng đề kiểm tra ở các môn học (Toán, Văn, Anh, KHTN, Lịch sử & Địa lý, Tin học, GDCD), là kênh để giáo viên và các em học sinh vào lấy tài liệu, ôn tập củng cố kiến thức, làm nền tảng vững chắc giúp học sinh chinh phục các kì thi học sinh giỏi, thi chuyên cấp.

2.2.2.5. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

a. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Phối hợp với tổ công tác điều tra phổ cập xã Thanh Liệt hoàn thành điều tra học sinh trong độ tuổi.

b. Sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử.

- Thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.
- Liên hệ với các cộng tác viên phụ trách các thôn xóm khi có dữ liệu cần điều chỉnh đảm bảo số liệu chính xác với thực tế.

c. Tiếp tục kiện toàn cán bộ quản lý, giáo viên theo dõi PCGD.

Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục.

2.3. Nhiệm vụ 3: Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục

2.3.1. Nội dung:

Chủ động rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân
 Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục
 Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý
 Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế:
 Đẩy mạnh công tác truyền thông

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra:

Tiếp tục thực hiện và lan toả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022-2025.

Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên

Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực GV ngoại ngữ, nhất là GV tiếng Anh

Hoạt động dạy học hỗ trợ và tăng cường ngoại ngữ cho học sinh thực hiện theo Công văn số 6083/SGDĐT-GDTrH-GDTH-GDMN ngày 26/6/2015 của Sở GDĐT Hà Nội về hướng dẫn qui trình thẩm định chương trình làm quen ngoại ngữ và dạy hỗ trợ ngoại ngữ trong các trường phổ thông tại Hà Nội

2.3.2. Biện pháp thực hiện

a. Chủ động rà soát, tham mưu các văn bản chỉ đạo các cấp:

Chủ động rà soát, tham mưu Phòng GD&ĐT trình các cấp có thẩm quyền ban hành các nghị quyết quy định chính sách của địa phương đảm bảo điều kiện triển khai CT GDPT 2018. Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện của nhà trường và xã Thanh Liệt. Tích cực tham mưu, góp ý xây dựng, điều chỉnh các văn bản QPPL thực hiện NQ số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của CP và Kế hoạch số 390/KH-BGDĐT ngày 20/3/2024 của Bộ GDĐT.

b. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

c. Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý:

Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá, quản trị nhà trường theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ GDĐT tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; triển khai Học bạ số cấp trung học.

d. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

Chỉ đạo các tổ nhóm bộ môn căn cứ vào mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục, SGK, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động giáo dục trong nhà trường để lựa chọn đề xuất danh mục xuất bản phẩm tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào điều kiện thực tế nhà trường và đề xuất của các tổ nhóm chuyên môn để có kế hoạch mua bổ sung xuất bản phẩm phục vụ cho công tác giáo dục nhà trường.

Đồng thời hiệu trưởng xây dựng các quy định chi tiết về quản lý, sử dụng các xuất bản phẩm theo qui định của thông tư 21/2014 Bộ GD & ĐT và triển khai tới toàn thể CBGV, CNV và học sinh nhà trường nắm bắt và thực hiện theo

Có kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý và sử dụng xuất bản phẩm để có sự điều chỉnh phù hợp cho các năm học tiếp theo.

Đặc biệt lưu ý chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

e. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế:

Thực hiện các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục bằng tiếng nước ngoài theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018; Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014.

g. Đẩy mạnh công tác truyền thông:

Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về các hoạt động của nhà trường; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Xây dựng chỉ tiêu viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của trường và của ngành theo tuần, theo tháng; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

h. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra:

Nhà trường xây dựng lịch tự kiểm tra nội bộ theo các nội dung: Công tác triển khai thực hiện CT GDPT 2018; Việc dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục theo Thông tư 21/2014/TT- BGDDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục; công



tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận HS học tại các trường THCS và THPT.

k. Tiếp tục thực hiện và lan toả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022-2025.

Chủ động xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học và tổ chức tốt Hội nghị viên chức đầu năm học và thông qua các qui định của Bộ, Sở, Phòng GDĐT; thống nhất các qui định, quy chế của nhà trường...trên tinh thần tự chủ và gắn với tự chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng.

Nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của trường mình, được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục này.

Nhà trường thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” với trường THCS Nam Phương Tiến B – Chương Mỹ - Hà Nội.

l. Đổi mới phương thức bồi dưỡng giáo viên:

Tổ chức chuyên đề chuyên sâu về xây dựng kế hoạch dạy học, dạy học theo chủ đề, đa dạng hóa cách thức kiểm tra đánh giá đảm bảo chủ động, bám sát và phù hợp với thực tế bộ môn, địa phương.

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo quận, huyện và thị xã; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

m. Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực GV ngoại ngữ, nhất là GV tiếng Anh:

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 23/01/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố và các Công văn hướng dẫn của Sở GDĐT về việc dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông, nhà trường rà soát, lập danh sách và tạo điều kiện về thời gian cho các giáo viên dạy ngoại ngữ tham gia các khóa, các lớp bồi dưỡng năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT, nâng chuẩn giáo viên tiếng Anh. Năm học 2024-2025, nhà trường có 6 giáo viên tham gia.

n. Hoạt động dạy học bổ trợ và tăng cường ngoại ngữ cho học sinh thực hiện theo Công văn số 6083/SGDĐT-GDTrH-GDTH-GDMN ngày 26/6/2015 của Sở GDĐT Hà Nội về hướng dẫn qui trình thẩm định chương trình làm quen ngoại ngữ và dạy bổ trợ ngoại ngữ trong các trường PT tại Hà Nội:

Nhà trường phối hợp với trung tâm Tiếng Anh Language Link, trung tâm Ismart hoàn thành hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm định chương trình và cấp phép gia hạn chương trình dạy học bổ trợ Tiếng Anh, Toán, Khoa học bằng Tiếng Anh cho học sinh. Phối hợp với các Trung tâm tổ chức sân chơi cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn Tiếng Anh trong nhà trường.

2.4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng

2.4.1. Nội dung:

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng

Cụ thể hoá tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học 2024-2025

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh

2.4.2. Biện pháp thực hiện

a. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng:

Nhà trường xây dựng và khen thưởng các nhà trường điển hình về đổi mới. Hàng năm đều bổ sung quy chế thi đua khen thưởng được thông qua hội nghị công chức viên chức đầu năm học.

b. Cụ thể hoá tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học 2024-2025

Bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc tạo nên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trong toàn ngành. Cải tiến công tác thông tin hai chiều thông qua việc sử dụng hiệu quả Internet.

c. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh:

Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh, bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo động lực phấn đấu cho học sinh.

Việc khen thưởng được thực hiện sau các đợt thi đua của Đội, sau các chùm hoạt động (20/11, ngày hội chào xuân), kết thúc học kì 1, kết thúc học kì 2 và cả năm, có thể là khen thưởng đột xuất. Với các học sinh vi phạm, học sinh chưa ngoan, GV chủ nhiệm, GV bộ môn kịp thời phối hợp với phụ huynh để giáo dục học sinh tiến bộ.

2.5. Nhiệm vụ 5: Nhà trường huy động mọi nguồn lực, xây dựng nguồn tài trợ để đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

2.5.1. Nội dung

- Xây dựng kế hoạch và quy trình huy động nguồn tài trợ gửi hồ sơ lên lãnh đạo các cấp xin phê duyệt.

- Huy động nguồn lực mục đích tuyên dương khen thưởng học sinh bằng hiện vật cho đạt học sinh giỏi các cấp (*Huyện, Thành phố, Quốc gia*), học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

2.5.2. Giải pháp thực hiện

- Quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT
- Tuyên truyền với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, các bậc phụ huynh về mục đích huy động nguồn tài trợ.
- Phối hợp với Ban phụ huynh công khai minh bạch về sử dụng nguồn tài trợ theo đúng quy định

2.6. Nhiệm vụ 6: Nhà trường tăng cường thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn trường học:

2.6.1 Nội dung:

- Đảm bảo an ninh trật tự trường học
- Đảm bảo cổng trường an toàn
- Học sinh thực hiện luật giao thông

2.6.1 Biện pháp thực hiện:

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và có các phương án đảm bảo an ninh, an toàn trường học:
- Thành lập đội thanh niên xung kích theo dõi nề nếp học sinh tại cổng trước, cổng sau đầu mỗi buổi học.
- Phối hợp với lãnh đạo xã, công an xã Thanh Liệt làm tốt công tác tuyên truyền đến các bậc phụ huynh, các em học sinh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo giao thông cho PH, HS khi tan học.,
- Nhà trường đã tổ chức xây dựng mô hình cổng trường học an toàn, sắp xếp lực lượng Đoàn viên chi Đoàn phối hợp với bảo vệ trực tại hai cổng vào đầu và cuối các buổi học để duy trì trật tự an ninh, an toàn giao thông.
- Nhà trường đã tổ chức phân luồng giao thông cho học sinh vào đầu, cuối mỗi buổi học, bố trí khu vực đưa, đón học sinh cho phụ huynh theo từng khối lớp, xây dựng lịch trực cho ban giám hiệu nhà trường và đoàn viên chi đoàn tham gia điều tiết giao thông tại cổng trường khi học sinh tan trường, nhắc nhở học sinh và phụ huynh không tụ tập trước cổng trường để giải tỏa, nhằm tránh ùn tắc giao thông, gây tai nạn, thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở học sinh thực hiện đúng các quy định về giao thông đường bộ như: đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện đến trường, không đi xe đạp hành hai hàng ba... trên đường tham gia giao thông.
- Bảo vệ nhà trường trực 24/24 để đảm bảo an toàn về CSVN, tài chính.

IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM HỌC 2024-2025

1. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng dạy học

1.1. Điểm kiểm tra học kỳ và học lực môn

TT	MÔN	Tiêu chí	% Tốt	% Khá	% Đạt	% C. Đạt
1	Toán	KTHK	25%	40%	30%	5%
		HLM	25%	40%	30%	5%
2	Văn	KTHK	20%	30%	45%	5%
		HLM	20%	30%	45%	5%
3	Anh	KTHK	25%	40%	30%	5%
		HLM	25%	40%	30%	5%
4	KHTN	KTHK	45%	35%	17%	3%
		HLM	45%	35%	17%	3%
5	Lịch sử- Địa lý	KTHK	70%	20%	10%	0%
		HLM	70%	20%	10%	0%
6	Công nghệ	KTHK	65%	25%	10%	0%
		HLM	65%	25%	10%	0%
7	GDCD	KTHK	65%	30%	5%	0%
		HLM	65%	30%	5%	0%
8	GDTC	KTHK	100% Đ			
		HLM	100% Đ			
9	Nghệ thuật (AN, MT)	KTHK	100% Đ			
		HLM	100% Đ			
10	HĐTNHN	KTHK	100% Đ			
		HLM	100% Đ			
11	GDĐP	KTHK	100% Đ			
		HLM	100% Đ			
12	Tin học	KTHK	55%	40%	5%	0%
		HLM	55%	40%	5%	0%

1.2. Học sinh giỏi các cấp

1.2.1 Cấp huyện:

- Học sinh giỏi lớp 9: 80 đến 90 HS
- Học sinh năng khiếu khối 6,7,8: 270 đến 300 HS

1.2.2. Cấp Thành phố: Từ 10 đến 12 HS.

1.3. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 99%

1.4. Xét tốt nghiệp THCS đạt 99%

1.5. Điểm thi vào THPT

Tổng điểm TB xét tuyển các môn đạt: **37,9** trong đó:

Điểm TB xét tuyển môn Toán: **7,8**

Điểm TB xét tuyển môn Văn: **7,5**

Điểm TB xét tuyển môn thứ 3/ **7,5**

2. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục toàn diện

2.1. Kết quả toàn diện (học tập)

TT	LỚP	% Tốt	%Khá	%Đạt	% Chưa đạt	Ghi chú
1	6A1	82.98	17.02	0.00	0.00	
2	6A2	21.28	57.45	19.15	2.13	
3	6A3	19.15	53.19	25.53	2.13	
4	6A4	19.57	50.00	26.09	4.35	
5	6B1	80.85	19.15	0.00	0.00	
6	6B2	63.83	31.91	4.26	0.00	
7	6B3	15.22	52.17	28.26	4.35	
8	6B4	17.02	55.32	25.53	2.13	
9	6C1	81.25	18.75	0.00	0.00	
10	6C2	22.22	55.56	20.00	2.22	
11	6C3	14.89	51.06	29.79	4.26	
KHỐI 6		40.08	41.83	16.15	1.95	
12	7A1	88.89	11.11	0.00	0.00	
13	7A2	23.40	59.57	14.89	2.13	
14	7A3	31.25	47.92	18.75	2.08	
15	7A4	37.50	43.75	16.67	2.08	
16	7B1	62.79	37.21	0.00	0.00	
17	7B2	21.28	46.81	29.79	2.13	
18	7B3	27.08	47.92	22.92	2.08	
19	7C1	48.89	44.44	6.67	0.00	
20	7C2	25.00	47.92	25.00	2.08	
21	7C3	27.08	45.83	25.00	2.08	
22	7D1	82.22	17.78	0.00	0.00	
23	7D2	21.74	43.48	32.61	2.17	
24	7D3	29.79	48.94	19.15	2.13	
KHỐI 7		40.00	41.98	16.53	1.49	
25	8A1	78.26	21.74	0.00	0.00	
26	8A2	48.89	48.89	2.22	0.00	
27	8A3	42.22	44.44	11.11	2.22	
28	8A4	24.44	40.00	33.33	2.22	
29	8B1	60.87	39.13	0.00	0.00	
30	8B2	28.26	43.48	26.09	2.17	
31	8B3	23.40	44.68	29.79	2.13	
32	8B4	15.56	51.11	31.11	2.22	
33	8C1	81.40	16.28	2.33	0.00	
34	8C2	28.89	44.44	24.44	2.22	
35	8C3	20.00	46.67	28.89	4.44	
KHỐI 8		40.96	40.16	17.27	1.61	
36	9A1	79.49	17.95	2.56	0.00	
37	9A2	56.10	31.71	12.20	0.00	
38	9A3	20.93	41.86	37.21	0.00	
39	9A4	23.68	44.74	31.58	0.00	

TT	LỚP	% Tốt	%Khá	%Đạt	% Chưa đạt	Ghi chú
40	9B1	31.71	48.78	19.51	0.00	
41	9B2	29.27	48.78	19.51	0.00	
42	9B3	30.00	52.50	15.00	0.00	
43	9C1	82.05	15.38	2.56	0.00	
44	9C2	12.50	55.00	32.50	0.00	
45	9C3	25.00	37.50	37.50	0.00	
KHỐI 9		38.81	39.55	21.14	0.00	
TOÀN TRƯỜNG		40.02	41.01	17.53	1.34	

2.2. Học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS: 100%

2.3. Học sinh chuyên cần: 100%

2.4. Học sinh bỏ học: 0

2.5. Học sinh vi phạm kỷ luật: 0

2.6. Học sinh được tư vấn hướng nghiệp: 100% học sinh khối 9

3. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV, NV

3.1. Đánh giá giáo viên theo chuẩn đào tạo và chức danh nghề nghiệp

- 100% Giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn đào tạo
- Phần đầu có thêm **05** GV có trình độ trên chuẩn trong năm học 2024-2025
- Phần đầu có **03** GV đi học sau đại học trong năm học 2024-2025

3.2. Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp

- **85 %** GV đạt Chuẩn- Tốt
- **15 %** GV đạt Chuẩn- Khá
- **0 %** GV đạt Chuẩn- Trung bình

3.3. Đánh giá xếp loại viên chức

Phần đầu 100 % viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó:

- **20 %** viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- **80 %** viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.4. Viên chức viết sáng kiến kinh nghiệm:

- **100%** tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường
- **25%** đủ điều kiện nộp lên cấp huyện
- **100%** SKKN nộp cấp huyện đạt xếp loại cấp huyện
- **02** sáng kiến kinh nghiệm đăng ký cấp thành phố

3.5. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn:

- 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên; tổ nhóm chuyên môn có kế hoạch giáo dục của năm học được nhà trường phê duyệt. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn về sinh hoạt tổ nhóm. Tập trung đổi sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ..

- 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên thực hiện đúng, đủ kế hoạch giáo dục, đảm bảo số tiết, khung chương trình và chuẩn kiến thức.



- 100% giáo viên chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn của ngành và ứng dụng CNTT hiệu quả trong việc trong sinh hoạt chuyên môn qua trang “**Trường học kết nối**”.

- Thực hiện giảm thiểu tối đa các loại hồ sơ sổ sách để giáo viên có nhiều thời gian tập trung cho công tác giảng dạy và bồi dưỡng nâng cao tay nghề chuyên môn.

3.6. Đổi mới phương pháp dạy học, thi giáo viên dạy giỏi:

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của nhà trường.

- 100% giáo viên dự giờ đủ số tiết quy định. Thực hiện 2 tiết hội giảng bằng công nghệ thông tin/ năm học và có thêm ít nhất 01 tiết CNTT ngoài quy định; Sử dụng phần mềm sổ điểm, lịch báo giảng, sổ ghi đầu bài và thư viện điện tử

- 02 giáo viên dự thi GVG cấp thành phố đạt giải cao.

- 03 giáo viên tham gia hội thi GVĐG các cấp các môn Anh, Vật lý, HĐTN - hướng nghiệp và phần đấu có giải cao cấp huyện và 01 GV được chọn dự thi cấp TP.

3.7. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS:

- Chỉ đạo xây dựng của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá trên phần mềm trộn đề.

- Năm học 2024-2025, 100% thực hiện việc kiểm tra chung đề, đọc phách và chấm chéo các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ ở tất cả các bộ môn và một tháng 1 lần với 03 môn Văn- Toán- Anh. Thực hiện chỉ đạo kiểm tra nghiêm túc theo lịch của Phòng GDĐT thực hiện việc ra đề kiểm tra học kì, đề khảo sát chung toàn huyện.

- 100% đề kiểm tra được xây dựng bảo đảm công tác KT, đánh giá thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và vì sự tiến bộ của HS.

- Thực hiện việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. 100% học sinh được đánh giá theo đúng quy định.

3.8. Học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, phát triển Đảng viên:

- 100% Đảng viên tham gia Học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

- 03 quần chúng kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

4. Chỉ tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý

4.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức:

- 100% GV cập nhập những thông tin mới nhất từ các văn bản chỉ đạo các cấp qua cổng thông tin nhà trường, qua các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường để cập nhập những đổi mới phù hợp với sự phát triển của giáo dục ngày nay.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia đầy đủ các tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do các cấp tổ chức đặc biệt tập huấn bồi dưỡng để nâng cao năng lực đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kho học liệu điện tử, GV sử dụng hiệu quả các phần mềm để hỗ trợ học tập. 100% GV họp, bàn bạc, góp ý và tham gia lựa chọn SGK khối 8 theo chương trình GDPT 2018.

4.2. Kiểm tra nội bộ:

- Hoàn thành kế hoạch kiểm tra nội bộ đã đề ra.
- Làm tốt công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục.
- Hoàn thành hồ sơ kiểm tra đánh giá xếp loại 30% giáo viên.
- Thực hiện tốt việc thu chi tài chính, công khai tài chính theo quy định.
- Không có đơn từ khiếu nại.

4.3. Công tác chuyển đổi số và ứng dụng CNTT :

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, sử dụng CNTT, mạng internet, trang thông tin điện tử để thực hiện công khai các mặt hoạt động của nhà trường, thực hiện việc cập nhật dữ liệu quản lý trường học đầy đủ, chính xác; vận động các lực lượng xã hội hỗ trợ các hoạt động giáo dục, thực hiện xã hội hóa trong triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đúng quy định.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả cổng thông tin của đơn vị; Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- 100% CB-GV-NV sử dụng thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ứng dụng phần mềm hiệu quả trong quản lý và dạy học, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy.

- Tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn, 100% giáo viên nâng cao kết quả tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "**Trường học kết nối**", "**Trường học điện tử**";

4.4 Cải cách hành chính:

4.4.1. Cải cách thể chế:

- 100% các văn bản ban hành, tham mưu ban hành đúng thể thức, đúng thẩm quyền theo quy định.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực GD&ĐT được cập nhật thường xuyên trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

4.4.2. Cải cách thủ tục hành chính:

- 100% hồ sơ Thủ tục hành chính (TTHC) được giải quyết đúng hạn và được cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện.

- 100% TTHC trong nhà trường được cập nhật, công bố công khai kịp thời tại văn phòng nhà trường và trên cổng thông tin điện tử nhà trường.

4.4.3. Các cách tổ chức bộ máy hành chính trong nhà trường:

- Thực hiện đúng quy định về vị trí việc làm được UBND huyện Thanh Trì phê duyệt, sử dụng biên chế hành chính theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với CM, năng lực, sở trường của từng CB-GV.

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc, rà soát thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho công dân và các tổ chức đến liên hệ công việc.

4.4.4. Cải cách chế độ công vụ:

100% cán bộ, viên chức được bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên ngành.

4.4.5. Cải cách tài chính công:

- 100% tài sản, kinh phí của nhà trường được sử dụng một cách hiệu quả, thực hiện tốt công tác dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính.

- Phân đầu tiết kiệm kinh phí hằng năm để chi tăng thu nhập cho cán bộ, GV, NV nhà trường và trích lập các quỹ theo quy định

- 100% các kiến nghị sau kiểm tra nội bộ, kiểm tra của các cấp về tài chính, ngân sách được tổ chức xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật

4.4.6. Xây dựng trường học điện tử:

100% hồ sơ, thủ tục hành chính của nhà trường được giải quyết trên các phần mềm điện tử.

4.5. Thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch:

- Phát huy dân chủ, 100% CB-GV-NV bàn bạc, thống nhất bổ sung quy chế dân chủ và quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công.

- Phối hợp với công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và quyền lợi hợp pháp của CB-GV - NV, xây dựng nếp làm việc nghiêm túc, tự giác, hiệu quả và tập thể đoàn kết, nhất trí.

- Định kỳ công khai các lĩnh vực theo quy định trên cổng thông tin nhà trường, tại hội đồng sư phạm: tài chính 6 tháng/ 1 lần; Lĩnh vực giáo dục 1 năm/ 1 lần.

4.6. Phòng chống tham nhũng:

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng.

- 100% BGH và kế toán công khai thu nhập cá nhân đúng thời gian quy định.

- 100% CB-GV-NV thực hiện hiệu quả tích kiệm điện, nước, văn phòng phẩm... đúng quy định.

- 100% CB-GV-NV thực hiện sử dụng tài sản công đúng quy định.

4.7. Tiếp công dân và giải quyết đơn thư

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp dân trong nhà trường đạt trên 98%

-100% kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức được tiếp nhận xử lý, giải quyết kịp thời, đúng quy định.

- 100% CB-GV -NV tiếp công dân và trả kết quả giải quyết đơn thư (nếu có) có trình độ kỹ năng giao tiếp và văn hóa ứng xử đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Chỉ tiêu nâng cao hiệu quả dạy thêm, học thêm

5.1. Xây dựng kế hoạch dạy thêm và tổ chức thực hiện

Nhà trường bám sát thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 2999/SGDĐT- KHTC ngày 29/08/2024 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý, thu chi năm học 2024-2025; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/03/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội.

5.2. Thực hiện đánh giá năng lực giáo viên dạy thêm

Hàng tháng, thông qua việc BGH, TTCM, nhóm trưởng tăng cường dự giờ đột xuất, kiểm tra giáo án, phương tiện dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, khảo sát mức độ nắm kiến thức của học sinh

Nhà trường đánh giá năng lực của 100% giáo viên dạy thêm, từ đó có những giải pháp phù hợp đối với một số giáo viên năng lực còn hạn chế.

5.3. Công tác quản lý dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường

Nhà trường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường. 100% giáo viên của nhà trường không tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường.

6. Chỉ tiêu tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

6.1. Phòng học bộ môn

Sử dụng có hiệu quả các phòng bộ môn: Tin học, phòng học thông minh, nhà đa năng. Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa, bổ sung các thiết bị, đáp ứng hoạt động dạy và học.

6.2. Thư viện

100% GV, HS khai thác và sử dụng hiệu quả thư viện điện tử, phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Thực hiện quả giờ đọc chung toàn huyện.

6.3. Thiết bị đồ dùng dạy học

GV sử dụng có hiệu quả các thiết bị được cấp khối 6. Nhà trường tăng cường mua bổ sung các thiết bị, đồ dùng dạy học khối 7,8,9. Phát động phong trào tự làm ĐDDH tự làm và giáo viên sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học tự làm.

6.4. Phòng học và các phòng chức năng

Tăng cường sửa chữa, bảo dưỡng, mua bổ sung trang thiết bị cho các phòng học và phòng chức năng. Đảm bảo 100% các lớp có đủ các trang thiết bị tối thiểu: bàn ghế, bảng, quạt, đèn... và các thiết bị hiện đại: máy chiếu, ti vi...

7. Chỉ tiêu đảm bảo an ninh an toàn trường học

7.1. Giữ gìn tài sản của CB, GV, NV và HS

Nhà trường phối hợp với công an xã, bảo vệ, các cơ quan chuyên môn có các phương án đảm bảo giữ gìn tài sản cho 100% CB, GV, NV và HS, không để xảy ra tình trạng mất tài sản.

7.2. Đảm bảo an ninh an toàn CB, GV, NV và HS

Nhà trường phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường có các phương án đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm cho 100% CB, GV, NV và HS

7.3. Phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường

Trong các tiết học chính khóa, các tiết chào cờ, các hoạt động trải nghiệm, các buổi tuyên truyền, nhà trường tuyên truyền về phòng chống tệ nạn xã hội, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

7.4. Tổ chức phòng tư vấn tâm lý học sinh

Duy trì hoạt động của phòng tâm lý học đường để tư vấn, hỗ trợ kịp thời những vấn đề học sinh thường mắc: bạo lực học đường, hút thuốc lá điện tử, giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên.

7.5. Đảm bảo an ninh an toàn trường học

Duy trì tốt các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học cho 100% CB, GV, NV, HS thông qua các buổi tập huấn, các buổi tuyên truyền, các chuyên đề, phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

8. Đăng ký mô hình, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường

8.1. Tên mô hình: Tiếp tục đẩy mạnh phát huy các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

8.2. Nội dung:

Từ các số liệu thực tế về kết quả chất lượng giáo dục của nhà trường, xác định rõ vai trò của các nguồn lực, từ đó phát huy có hiệu quả các nguồn lực. Trên cơ sở tuân thủ luật pháp và thông lệ xã hội; tập trung, dân chủ; kết hợp hài hòa các lợi ích; không ngừng hoàn thiện; đảm bảo nguyên tắc Hiệu lực – Hiệu quả – Tiết kiệm, các nguồn lực nội tại giữ vai trò chủ đạo, định hướng và tạo điều kiện cho các nguồn ngoại lực tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục, giúp nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng nhà trường là nền tảng, giáo viên là động lực và học sinh là trung tâm.

(Có kế hoạch thực hiện mô hình chi tiết kèm theo)

9. Chỉ tiêu thi đua, khen thưởng

9.1. Danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân:**9.1.1 Danh hiệu thi đua tập thể:**

- **Chi bộ:** Tập thể hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

- **Nhà trường:**

+ **Cấp Thành phố:** Tập thể Xuất sắc về TDDT

- **Công đoàn:**

+ **Cấp huyện:** Giấy khen hoàn thành Xuất sắc.

+ **Cấp Thành phố:** Bằng khen của Liên đoàn lao động thành phố Hà Nội.

- **Chi đoàn:** Giấy khen hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

- **Liên Đội:**

+ **Cấp huyện:** Giấy khen hoàn thành Xuất sắc;

+ **Cấp Trung ương:** Liên đội Xuất sắc.

9.1.2. Danh hiệu thi đua cá nhân: (chi tiết theo biểu đính kèm)**9.2. Hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân:****9.2.1 Khen Thưởng tập thể:**

- **Cấp huyện:** Giấy khen hoàn thành Xuất sắc

- **Cấp thành phố:** Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố

- **Cấp Bộ:** Bằng khen cấp Bộ

- **Cấp chính phủ:** Bằng khen chính phủ.

9.2.2. Khen thưởng cá nhân: (chi tiết theo biểu đính kèm)**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Thanh Trì;
- UBND xã Thanh Liệt.;
- Ban Liên tịch nhà trường;
- CB-GV-NV;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG****Trần Mai Hương****PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỞNG**

Nhất trí với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của nhà trường đã xây dựng, đề nghị Ban giám hiệu nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả, đúng với kế hoạch được phê duyệt

TM HỘI ĐỒNG NHÀ TRƯỜNG

**Trần Mai Hương**



Thật là vui và hạnh phúc khi được nhận
năm học 1964-1965 của nhà trường
xây dựng, để tiếp tục phấn đấu và
thực hiện các nhiệm vụ, công tác
của nhà trường.

Tôi rất cảm ơn nhà trường



Trân trọng

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ

Nhất trí với kế hoạch của nhà trường - đề nghị nhà trường
tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đã
xây dựng!

Độc lập, ngày 15 tháng 10 năm 2024



TRƯỞNG PHÒNG
Phạm Văn Ngát

KẾ HOẠCH CÁC THÁNG TRONG NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo kế hoạch số 268/KH-THCSTL ngày 23/09/2024

của trường THCS Thanh Liệt)

NỘI DUNG KẾ HOẠCH	PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
THÁNG 8 NĂM 2024		
Tham gia các cuộc tập huấn của Bộ; Sở và Phòng GD&ĐT	Đ/c Minh	
Đăng kí chuẩn PCGD, XMC các mức độ năm 2024	Đ/c Tình	
Chuẩn bị các điều kiện cho ngày tựu trường và khai giảng năm học mới 2024-2025	Đ/c Hương	
Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục, phê duyệt các kế hoạch cho năm học mới.	Đ/c Minh + Tình	
Định biên lớp theo quy định, phân công chuyên môn. Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học của bộ môn.	Đ.c Hương	
Tổng kết năm học 2023-2024 và hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024- 2025	Đ.c Hương	
Thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về tổ chức phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”.	Đ.c Hương	
Học sinh khối 9 làm bài khảo sát 03 môn Toán, văn, Anh	Đ.c Minh	
Triển khai thực hiện Học bạ số cấp THCS	Đ,c Minh	
Xây dựng kế hoạch hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GdĐT Thủ đô (1954-2024), chương trình “ <i>Hành khúc học sinh Thủ đô</i> ”.	Đ,c Tình	
KẾ HOẠCH BỔ SUNG		
Triển khai đến học sinh cuộc thi “Thầy cô trong mắt em” cấp huyện	Đ.c Tình	
Triển khai đến CB-GV-NV cuộc thi “Viết về tấm gương người tốt việc tốt”	Đ.c Tình	
Tuyên truyền và động viên các em học sinh tham gia các cuộc thi thi viết và bình chọn “ Trường	Đ,c Tình	

<i>học hạnh phúc” và cuộc thi “ Một ngày làm phóng viên nhí về phòng, chống thiên tai” đảm bảo số lượng, nội dung và hiệu quả cao.</i>		
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 8		
THÁNG 9 NĂM 2024		
Thực hiện biên chế năm học mới từ 05/9/2024 Khai giảng năm học mới.	Đ/c Hương	
Chuẩn bị hồ sơ phục vụ công tác kiểm tra đầu năm học 2024-2025	Đ/c Hương	
Thực hiện giảng dạy Tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT cho học sinh Hà Nội	Đ.c Tình	
Tiếp tục phát động các cuộc vận động đã nêu trong Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, triển khai kế hoạch các cuộc vận động và tổ chức ký cam kết của CB-GV-NV và học sinh trong toàn trường.	Đ/c Hương	
Phát động tháng ATGT và tổ chức ký cam kết về PCMT, PCTP, phòng chống dịch bệnh, Giáo dục TTATGT. Kiểm tra về triển khai công tác giáo dục ATGT.	Đ.c Tình	
Thực hiện nghiêm túc tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học, nội dung hoạt động theo công văn Hướng dẫn của Bộ GDĐT.	Đ.c Minh	
Họp Ban đại diện CMHS, họp phụ huynh toàn trường triển khai các hoạt động.	Đ.c Hương	
Cập nhật số liệu trên phần mềm hệ thống PCGD.	Đ.c Tình	
Chuẩn bị hội nghị CBVC nhà trường. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2024	Đ.c Hương	
Đăng ký danh hiệu thư viện trong năm học 2024 -	Đ.c Tình	



2025 theo lịch quy định.		
Tham gia giải chạy báo Hà Nội Mới lần thứ 49- Vì hòa bình năm 2024	Đ.c Minh	
Bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8.	Đ.c Minh	
Thực hiện kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2023 về phong trào “Nhà trường chung tay phát triển-Thầy cô sẽ chia trách nhiệm”	Đ.c Hương	
Chuẩn bị giờ dự thi GVG môn Giáo dục thể chất, giáo dục công dân cấp thành phố	Đ.c Hương	
Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề, hội giảng, thi giáo viên giỏi. Phân công giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	Đ.c Minh	
Kiểm tra sức khỏe học sinh	Đ/c Tình	
Học sinh khối 9 làm bài khảo sát 03 môn Toán, văn, Anh	Đ.c Minh	
Đăng ký mô hình giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.	Đ.c Hương	
Phát động thi đua đợt 1 chào mừng 20/11	Đ.c Kiên	
Phân loại đối tượng HS theo năng lực, xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm trong nhà trường.	Đ.c Tình	
Kiểm tra quy chế chuyên môn lần 1 và kiểm tra nội bộ nhà trường.	Đ.c Hương	
Xây dựng kế hoạch hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GdĐT Thủ đô (1954-2024), chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô”.	Đ,c Tình	
KẾ HOẠCH BỔ SUNG		

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 9		
THÁNG 10 NĂM 2024		
Tham gia các chuyên đề các bộ môn về thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM theo lịch	Đ.c Tình	
Phát động cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 54	Đ.c Tình	
Đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2024-2025 nộp về PGD trước 15/10.	Đ.c Hương	
Triển khai cuộc thi Nghiên cứu KHKT dành cho HS cấp huyện (nếu có).	Đ.c Minh	
Đăng ký danh hiệu thư viện trong năm học 2023 - 2024 theo lịch quy định.	Đ.c Tình	
Bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8; Thi HSG lớp 9 cấp huyện, Bồi dưỡng đội tuyển HSG lớp 9 cấp Thành phố.	Đ.c Minh	
Thực hiện kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2023 về phong trào “Nhà trường chung tay phát triển-Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”	Đ/c Hương	
Tham gia thi GVG cấp thành phố Giáo dục thể chất, Giáo dục công dân	Đ/c Tình	
Xây dựng kế hoạch hoạt động chào mừng 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2024), 70 năm thành lập Ngành GdĐT Thủ đô (1954-2024), chương trình “Hành khúc học sinh Thủ đô”.	Đ,c Tình	
Học sinh khối 9 làm bài khảo sát 03 môn Toán, văn, Anh	Đ.c Minh	
Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày 10/10; 20/10.	Đ.c Hương	

Kiểm tra quy chế chuyên môn lần 2 và kiểm tra nội bộ nhà trường.	Đ.c Hương	
Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ I	Đ.c Minh	
Triển khai cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học cấp huyện	Đ.c Minh	
KẾ HOẠCH BỔ SUNG		
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 10/2024		
THÁNG 11 NĂM 2024		
Dạy đại trà tài liệu Giáo dục ATGT theo lịch.	Đ.c Tình	
Tổ chức tuyển chọn và trưng bày đề tài trong cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS cấp huyện (nếu có).	Đ.c Minh	
Sơ kết thi đua đợt 1 và phát động thi đua chào mừng Kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1982-20/11/2023	Đ.c Hương	
Báo cáo và tổ chức Sơ kết giữa học kỳ I nộp về PGD (trước 15/11).	Đ.c Hương	
Sở GD, Phòng GD&ĐT kiểm tra công tác KTBN, một số mặt hoạt động của nhà trường và thanh tra chuyên ngành	Đ.c Hương	
Bồi dưỡng HSG lớp 9 và HSNK 6, 7, 8.	Đ.c Minh	
Tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch.	Đ.c Minh	

Thực hiện chuyên đề cấp huyện	Đ/c Tình	
Học sinh khối 9 làm bài khảo sát 03 môn Toán, văn, Anh	Đ.c Minh	
Kiểm tra quy chế chuyên môn lần 3 và kiểm tra nội bộ nhà trường.	Đ.c Hương	
Kiểm tra khảo sát HSNK cấp trường lần 1	Đ.c Minh	
Xây dựng dự toán tài chính năm 2025	Đ.c Hà	
Thực hiện kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2023 về phong trào “Nhà trường chung tay phát triển-Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”	Đ.c Hương	
KẾ HOẠCH BỔ SUNG		
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 11		
THÁNG 12 NĂM 2024		
Tổ chức kiểm tra định kì (bài cuối học kỳ 1); Sơ kết các cuộc vận động. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM cho HS theo lịch.	Đ/c Minh	
Phát động tháng cao điểm phòng chống AIDS vào ngày 01/12/2024; Tổng kết công tác PCMT năm 2024 và triển khai kế hoạch năm 2025	Đ/c Tình	
BGH kiểm tra về đổi mới sinh hoạt chuyên môn, dạy học theo chuyên đề theo hướng dẫn tại Công văn số 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 và việc tự chủ trong thực hiện kế hoạch dạy học tại các tổ chuyên môn.	BGH	

HUYỆN
TRƯỞNG
HỌC
THÀNH
9/10

Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn, hoạt động Giáo dục bắt buộc theo CT GDPT 2018.	Đ/c Minh	
Tiếp tục bồi dưỡng Đội tuyển HSG lớp 9 và HSNK 6,7,8.	Đ/c Minh	
Tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch.	Đ/c Minh	
Kiểm tra quy chế chuyên môn lần 4 và kiểm tra nội bộ nhà trường.	Đ.c Hương	
Ôn và kiểm tra cuối HKI các môn	Đ.c Minh	
Hoàn thành hồ sơ các đề tài cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS Trung học cấp thành phố(Nếu có).	Đ.c Minh	
Thực hiện chuyên đề các cấp theo kế hoạch	Đ.c Minh	
Thực hiện kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về phong trào “ <i>Nhà trường chung tay phát triển-Thầy cô sẻ chia trách nhiệm</i> ”	Đ.c Hương	
Nhà trường triển khai Hội thi GVDG Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp cấp trường.	Đ,c Minh	
KÊ HOẠCH BỔ SUNG		
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 12		
THÁNG 1 NĂM 2025		

Nộp báo cáo sơ kết học kỳ I, thực hiện kế hoạch giáo dục học kỳ II. Dạy đại trà tài liệu Giáo dục ATGT theo lịch.	Đ.c Tình	
Đội tuyển HSG lớp 9 tham gia dự thi HSG các môn văn hóa và khoa học cấp TP; Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học.	Đ.c Minh	
Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn và hoạt động giáo dục bắt buộc theo CT GDPT 2018.	Đ.c Minh	
Hoạt động ngoại khoá theo chủ đề.	Đ.c Hương	
Tổ chức kiểm tra và tổng kết công tác PCGD 2023; Triển khai kế hoạch năm 2024.	Đ.c Tình	
Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn lớp 8.	Đ.c Tình	
Tiếp tục bồi dưỡng HSNK 6, 7, 8.	Đ.c Minh	
Nhà trường triển khai Hội thi GVDG Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp cấp trường.	Đ.c Minh	
Tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch.	Đ/c Minh	
Thực hiện kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về phong trào “Nhà trường chung tay phát triển-Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”	Đ/c Hương	
Kiểm tra quy chế chuyên môn lần 5 và kiểm tra nội bộ nhà trường.	Đ.c Hương	
KẾ HOẠCH BỔ SUNG		
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 1/2025		

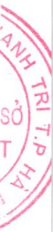
THÁNG 2 NĂM 2025		
Tham gia khai mạc Hội thi GVDG Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp cấp huyện .Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch.	Đ/c Minh	
Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn và hoạt động giáo dục bắt buộc theo CT GDPT 2018.	Đ/c Tình	
Tiếp tục bồi dưỡng HSNK 6, 7, 8.	Đ/c Minh	
Tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	Đ/c Minh	
Thực hiện chuyên đề các cấp theo kế hoạch	Đ/c Minh	
Học sinh khối 9 làm bài khảo sát 03 môn Toán, văn, Anh	Đ.c Minh	
Kiểm tra quy chế chuyên môn lần 6 và kiểm tra nội bộ nhà trường.	Đ.c Hương	
Sơ kết thi đua đợt 2 phát động thi đua đợt 3 chào mừng 26/3	Đ.c Kiên	
Kiểm tra khảo sát HSNK cấp trường lần 2	Đ.c Minh	
Nghỉ Tết Nguyên đán, phát động tết trồng cây xuân 2025	Đ.c Hương	
Thực hiện kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về phong trào " <i>Nhà trường chung tay phát triển-Thầy cô sẻ chia trách nhiệm</i> "	Đ.c Hương	
Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ II	Đ.c Minh	
KẾ HOẠCH BỔ SUNG		

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 2		
THÁNG 3 NĂM 2025		
Tham gia Hội thi GVDG Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp cấp huyện .Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch.	Đ/c Minh	
Tổ chức tốt “Tháng thanh niên” và Kỷ niệm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ngày 26/3/2024.	Đ/c Hương	
Tổ chức góp ý và rà soát SGK theo CT 2018, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của Bộ GDĐT.	Đ/c Minh	
Kiểm tra sức khỏe cho CB-GV-NV	Đ/c Hương	
Nộp báo cáo và tổ chức Sơ kết giữa học kỳ II (trước 15/3).	Đ/c Tình	
Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn lớp 8.	Đ/c Tình	
Học sinh tham gia kiểm tra HSNK 6,7,8 cấp huyện	Đ/c Minh	
Tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	Đ/c Minh	
Học sinh khối 9 làm bài khảo sát 03 môn Toán, văn, Anh	Đ.c Minh	
Kiểm tra quy chế chuyên môn lần 7 và kiểm tra nội bộ nhà trường.	Đ.c Hương	
Thực hiện kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về phong trào “Nhà trường chung tay phát triển-Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”	Đ.c Hương	

KẾ HOẠCH BỔ SUNG		
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 3		
THÁNG 4 NĂM 2025		
Tổng kết thi HOMC (nếu có). Dạy đại trà tài liệu Giáo dục nếp sống TLVM, ATGT theo lịch	Đ.c Minh	
Tổng kết Hội thi GVDG cấp huyện.	Đ/c Tình	
Đón đoàn kiểm tra thi đua năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT.	Đ/c Hương	
Tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	Đ/c Minh	
Khảo sát chất lượng 3 môn Toán, Văn, Anh và môn thứ 4 khối 9	Đ.c Minh	
Kiểm tra quy chế chuyên môn lần 8 và kiểm tra nội bộ nhà trường.	Đ.c Hương	
Thực hiện kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về phong trào “Nhà trường chung tay phát triển-Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”	Đ.c Hương	
Nộp hồ sơ SKKN năm học 2024-2025	Đ/c Minh	
KẾ HOẠCH BỔ SUNG		
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 4		

HỒN TH
 HỒNG
 HỌC CỎ
 H LIỆ
 ★ 10

THÁNG 5 NĂM 2025		
Kiểm tra định kì (bài cuối học kỳ II); xét tốt nghiệp THCS; tổng kết năm học 2024-2025	Đ.c Hương	
Tổng kết thực hiện các cuộc vận động và các phong trào trong năm học.	Đ.c Kiên	
Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn theo chương trình GDPT 2018	Đ.c Tình	
Hướng dẫn việc lựa chọn SGK lớp 9	Đ.c Minh	
Tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện chuyên đề theo kế hoạch	Đ.c Minh	
Kiểm tra điều kiện và Xét tốt nghiệp THCS lớp 9	Đ.c Hương	
Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm 2025-2026; Xây dựng kế hoạch bơi 2025	Đ.c Hương	
Khảo sát chất lượng 3 môn Toán, Văn, Anh và môn thứ 4 khối 9	Đ.c Minh	
Kiểm kê tài sản năm học 2024-2025	Đ.c Hương	
KẾ HOẠCH BỔ SUNG		
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 5		
THÁNG 6 NĂM 2025		



Nộp báo cáo tổng kết năm học về Phòng GD&ĐT trước ngày 30/5/2025	Đ.c Hương	
Tham gia các hoạt động liên quan đến tuyển sinh vào 10 – THPT, Thi TN THPT	Đ.c Hương	
Nộp Sở các hồ sơ xét duyệt thi đua (trước 28/5/2025).	Đ.c Hương	
Triển khai kế hoạch hoạt động hè 2025.	Đ.c Hương	
Phát động tháng cao điểm PCMT và các TNXH, cao điểm là ngày 26/6/2025 - ngày toàn dân PCMT.	Đ.c Tình	
Tổ chức thảo luận và hội thảo về thực hiện CT-SGK các bộ môn lớp 6,7,8, 9	Đ.c Minh	
Hoàn thành việc lựa chọn SGK lớp 9	Đ.c Minh	
Tổ chức đánh giá CC-VC, chuẩn chức danh nghề nghiệp, kết quả BDTX, bình xét thi đua năm học 2024-2025	Đ.c Hương	
Khai mạc các lớp bồi hè 2025	Đ.c Hương	
Triển khai kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm 2025-2026.	Đ.c Hương	
KẾ HOẠCH BỔ SUNG		
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 6/2024		
THÁNG 7 NĂM 2025		

Tổ chức hoạt động hè theo kế hoạch.	Đ.c Tình	
Triển khai các hoạt động bồi dưỡng giáo viên năm học 2025-2026	Đ.c Minh	
Triển khai công tác tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026	Đ.c Hương	
Phụ đạo học sinh yếu kém, tổ chức thi lại và xét lên lớp.	Đ.c Minh	
Thực hiện sửa chữa CSVC chuẩn bị năm học mới 2025-2026.	Đ.c Hương	
KẾ HOẠCH BỔ SUNG		
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÁNG 7/2025		



PHỤ LỤC

Nội dung, giải pháp cụ thể thực hiện mô hình tiếp tục đẩy mạnh phát huy các nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh năm học 2024 – 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 268/KH-THCSTL ngày 23/09/2024 của trường THCS Thanh Liet)

I. Thời gian áp dụng: Năm học 2024 - 2025

II. Phạm vi thực hiện: Trường THCS Thanh Liet

III. Nội dung thực hiện

Từ các số liệu thực tế về kết quả chất lượng giáo dục của nhà trường, xác định rõ vai trò của các nguồn lực, từ đó phát huy có hiệu quả các nguồn lực. Trên cơ sở tuân thủ luật pháp và thông lệ xã hội; tập trung, dân chủ; kết hợp hài hoà các lợi ích; không ngừng hoàn thiện; đảm bảo nguyên tắc Hiệu lực – Hiệu quả - Tiết kiệm, các nguồn lực nội tại giữ vai trò chủ đạo, định hướng và tạo điều kiện cho các nguồn ngoại lực tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục, giúp nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng nhà trường là nền tảng, giáo viên là động lực và học sinh là trung tâm.

IV. Giải pháp thực hiện:

1. Giải pháp 1: Phát huy vai trò của người đứng đầu:

Hiệu trưởng có vai trò rất quan trọng trong việc huy động và phát huy các nguồn lực. Hiệu trưởng phải là người: **Định hướng; Quyết định; Trung tâm; Đàm phán; Đầu tư; Hình mẫu; Huấn luyện viên; Tổng kiểm soát...** về việc phát huy các nguồn lực. Quyết định hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

1.1. Xây dựng tầm nhìn chiến lược:

Xây dựng hệ thống các kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục với những nhận xét, đánh giá khách quan, chính xác về bối cảnh và thực trạng để từ đó đưa ra tầm nhìn và phương hướng hoạt động, các biện pháp phát huy các nguồn lực hiệu quả.

Triển khai thực hiện các kế hoạch nhằm phát huy các nguồn lực một cách thiết thực, có hiệu quả.

Ban hành các quy chế phối hợp hoạt động giữa nhà trường với các tổ chức như: Quy chế phối hợp giữa nhà trường và CMHS, Quy chế phối hợp hoạt động giữa nhà trường và công đoàn, giữa nhà trường và ban TTND.....

Thông qua kế hoạch, hiệu trưởng nhà trường xác định các mục tiêu và lựa chọn các phương án tối ưu để đạt được mục tiêu đó. Việc triển khai thực hiện kế hoạch giúp cho tập thể nhà trường xác định phương hướng hoạt động rõ ràng; lựa chọn bộ công cụ hữu hiệu nhất để đạt được các mục tiêu đề ra.

1.2. Tổ chức thực hiện:

Theo các kế hoạch đã được xây dựng, Hiệu trưởng nhà trường xác định và phân loại các hoạt động cần thiết để thực hiện mục tiêu; xác định từng bộ phận, từng con người thực hiện; trao quyền, trách nhiệm và làm rõ lợi ích đối với người thực hiện; xây dựng cơ chế phối hợp. Từ đó có phân công nhiệm vụ hợp lý.

1.3. Chỉ đạo thực hiện các kế hoạch :

Hiệu trưởng nhà trường tổ chức các buổi họp HĐSP, họp tổ chuyên môn để triển khai và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch, thông qua các phương tiện thông tin truyền thông để công khai và tuyên truyền các hoạt động của nhà trường đến CMHS và nhân dân địa phương; Thiết lập các mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình và xã hội; Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân trong nhà trường phối hợp với Đảng ủy, chính quyền địa phương và CMHS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

1.4. Kiểm tra đánh giá việc thực hiện:

Xây dựng lịch kiểm tra nội bộ, phân công kiểm tra nội bộ nhằm thẩm định, đánh giá các hoạt động trong nhà trường; Đảm bảo mỗi tập thể, cá nhân trong nhà trường đều phát huy vai trò của mình với hiệu quả cao; Đảm bảo Hiệu trưởng nhà trường theo sát tiến độ phát huy của các nguồn lực từ đó theo dõi, đối phó kịp thời với sự thay đổi; Tạo tiền đề cho quá trình hoàn thiện sự đổi mới.

2. Giải pháp 2: Phát huy các nguồn nội lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Các nguồn nội lực trong nhà trường bao gồm: Nhân lực – vật lực. Trong đó nhân lực là yếu tố chủ đạo. Nguồn nhân lực trong nhà trường gồm các cá nhân và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

2.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ:

Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do các cấp tổ chức, tham gia đào tạo nâng cao trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Triển khai hệ thống hợp sinh hoạt cụm chuyên môn trực tuyến cho GV KHTN toàn nhà trường qua các tài khoản phòng zoom miễn phí.

CBQL và GV thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, từ đó nhận ra những hạn chế của bản thân để tìm ra biện pháp trau dồi kiến thức và nâng cao năng lực.

Tổ chức rà soát đánh giá năng lực giáo viên hàng năm, xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng giáo viên tại nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên đề. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán trong nhà trường.

Tổ chức phát động các phong trào, các cuộc thi nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trong nhà trường như: thi viết SKKN, thi giáo viên dạy giỏi các cấp, chuyên đề, hội giảng.



Tích cực dự giờ, thăm lớp nhằm phân tích, rút kinh nghiệm bài học, qua đó các giáo viên trao đổi, chia sẻ, học tập lẫn nhau về hình thức, phương pháp, kỹ thuật tổ chức hoạt động học của học sinh. BGH và các tổ chuyên môn đánh giá năng lực chuyên môn và bồi dưỡng giáo viên qua các hoạt động dự giờ và hội thi GVDG.

Thực hiện tốt kế hoạch chuyên đề các cấp các môn học theo kế hoạch đề ra từ đầu năm học.

2.2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất:

Nhà trường thường xuyên tiến hành rà soát, thống kê, kiểm tra hiện trạng cơ sở vật chất, làm căn cứ để gửi văn bản đề xuất mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

Bổ sung kinh phí sửa chữa camera, máy chiếu, phòng học, máy tính học sinh, máy tính phục vụ công tác quản lý, đường điện, nước và các tài sản khác.....

Thường xuyên duy tu và bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học một cách hợp lý phục vụ dạy học theo chương trình GDPT 2018.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và đề xuất lên Phòng GD&ĐT các trang thiết bị còn thiếu cho các khối lớp 6,7 theo sách giáo khoa mới.

Đầu năm học mua bổ sung một số thiết bị còn thiếu các môn Vật lý, Sinh học, Toán học....như: hóa chất dành cho môn hóa, thước kẻ phục vụ môn Toán... với tổng kinh phí

Bổ sung một số các phần mềm và các thiết bị khác đầy đủ theo quy định.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy học với phương châm lấy người học làm trung tâm, thầy cô làm động lực thông qua trú trọng Bồi dưỡng học sinh giỏi, quan tâm tới phụ đạo học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng giáo dục:

Nhà trường nghiêm túc thực hiện xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. các GV lên lớp đều có kế hoạch bài dạy sát với đối tượng học sinh, có điều chỉnh kịp thời nội dung, phương pháp phù hợp; trong đó triển khai giáo dục STEM vào các môn học nhằm tạo điều kiện để GV thay đổi PPDH đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới, học sinh được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm sau mỗi bài học, từ đó giúp các em hiểu sâu, nhớ lâu kiến thức hơn, biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống.

Bên cạnh việc xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, Nhà trường còn tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn sâu nhằm trao đổi thảo luận để thống nhất những kinh nghiệm dạy đội tuyển HSG và có biện pháp giúp đỡ HS yếu xây dựng phương pháp học tập khoa học góp phần nâng cao chất lượng đội tuyển HSG và giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém.



2.4. Tăng cường khối đoàn kết giữa các cá nhân và tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

Các kế hoạch hoạt động của nhà trường đều có sự phân công cụ thể, rõ ràng cho các tổ chức, cá nhân trong nhà trường đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ tăng tinh thần đoàn kết nội bộ, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Nhà trường và Công đoàn phối hợp chặt chẽ nhằm nắm bắt thông tin, kịp thời giải quyết các mâu thuẫn bên trong nội bộ CB-GV-NV giúp tập thể luôn đoàn kết, thống nhất, tích cực.

Công bằng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả về tài chính. Kịp thời quan tâm, thăm hỏi, động viên, chăm lo đảm bảo mọi chế độ quyền lợi chính đáng hợp pháp cho toàn thể CB, giáo viên, nhân viên.

3. Giải pháp 3: Tăng cường quảng bá hình ảnh xây dựng thương hiệu nhà trường.

3.1. Hoàn thiện hệ thống các văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân:

Ban hành quyết định thành lập tổ CNTT và truyền thông, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CB – GV – NV, phân công giáo viên phụ trách quản trị trang web và fanpage. Xây dựng quy chế hoạt động của các trang fanpage và cổng thông tin điện tử nhà trường. Ban hành kế hoạch truyền thông của nhà trường theo từng năm học.

3.2. Đảm bảo tần suất đăng bài, tăng cường đưa hình ảnh của nhà trường đến với công chúng:

Giao chỉ tiêu đăng bài trên cổng thông tin điện tử và Fanpage nhà trường cho các tổ chuyên môn, phân công ban giám hiệu chịu trách nhiệm phê duyệt nội dung bài viết đảm bảo số lượng và tiến độ đăng bài. Thường xuyên cập nhật và công khai các kế hoạch hoạt động của nhà trường, các thành tích đã đạt được để khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường; đưa hình ảnh, thương hiệu của nhà trường đến gần với công chúng.

3.3. Xây dựng phương án, biện pháp phòng ngừa và xử lý khủng hoảng truyền thông:

Chỉ đạo tổ truyền thông tham mưu, xây dựng các biện pháp đề phòng và phương án xử lý khi xảy ra khủng hoảng truyền thông. Đảm bảo luôn nắm bắt được thông tin dư luận, có biện pháp xử lý nhanh chóng, kịp thời, linh hoạt không để xảy ra khủng hoảng truyền thông làm ảnh hưởng đến hình ảnh, thương hiệu của nhà trường.



4. Giải pháp 4: Tăng cường các mối quan hệ nhằm huy động tối đa nguồn lực bên ngoài nhà trường:

4.1. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình:

Ban hành các quy chế phối hợp giữa nhà trường và CMHS, nhà trường và chính quyền địa phương để nâng cao nhận thức của cộng đồng về trách nhiệm chăm lo công tác giáo dục, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, tạo điều kiện và cơ hội học tập tốt cho học sinh

Thường xuyên sử dụng hệ thống sổ liên lạc điện tử kết hợp với các kênh thông tin khác nhằm tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình giúp CMHS nhanh chóng nắm bắt được thông tin, kịp thời phối hợp với nhà trường trong quá trình giáo dục học sinh.

4.2. Tăng cường gắn kết giữa nhà trường và chính quyền, nhân dân địa phương:

Tham gia đầy đủ các buổi họp tuyên truyền, phổ biến chính sách của địa phương, tích cực cử cán bộ, giáo viên tham gia các hoạt động của địa phương hỗ trợ tổ chức các hoạt động hội làng, lễ khai bút, tham gia các cuộc thi của địa phương như kể chuyện sách hè, Aerobic..v..v., tham gia hỗ trợ hội phụ nữ tuyên truyền, bảo vệ các quyền lợi của phụ nữ và trẻ em..v..v..

4.3. Nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin – báo cáo, đảm bảo thực hiện tốt sự chỉ đạo của các cấp:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của các cấp trong mọi hoạt động, đảm bảo đúng quy định của nhà nước. Giúp các cơ quan quản lý luôn nắm bắt kịp thời các thông tin và có sự chỉ đạo chính xác, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Thiết lập chặt chẽ mối quan hệ “Nhà trường - Gia đình - Xã hội” để huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, tạo điều kiện và cơ hội học tập tốt cho học sinh, nâng cao kết quả giáo dục.

5. Giải pháp 5: Tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả và công khai nguồn lực của nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục

5.1. Phân công nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân trong nhà trường, phát huy các nguồn nội lực:

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường tiến hành ban hành hệ thống các văn bản nhằm phân công nhiệm vụ, kiện toàn đội ngũ như: Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, Quyết định phân công nhiệm vụ các tổ, nhóm và thành viên trong nhà trường.....

Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động chuyên môn, chỉ đạo các tổ chuyên môn, Liên đội, Chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học.

Phân công các tổ chuyên môn xây dựng nội dung các chuyên đề, tham mưu, đề xuất kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.

Phân công chuyên môn, xếp thời khóa biểu theo công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của trường, giúp hoạt động dạy và học đi vào nề nếp, CB - GV tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình dạy và học.

5.2. Phát huy có hiệu quả tác dụng của các nguồn ngoại lực vào các hoạt động của nhà trường

Các kế hoạch hoạt động của nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo và phê duyệt của các cấp đạo bảo đảm đi đúng định hướng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhà trường phối hợp với UBND xã Thanh Liệt làm tốt công tác phổ cập giáo dục, công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông, công tác tuyên truyền. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội hoá giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

Phát huy có hiệu quả vai trò của hội CMHS thông qua phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh, các hoạt động từ thiện, nhân đạo như thăm quan, học tập ngoại khóa; tặng quà học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập từ đó giáo dục học sinh lòng nhân ái, nâng cao kỹ năng sống cho học sinh, giúp học sinh phát triển toàn diện.

Trên đây là kế hoạch thực hiện mô hình tiếp tục đẩy mạnh phát huy các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh của trường THCS Thanh Liệt, đề nghị các tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường nghiêm túc thực hiện./.



MA
1913
ST
NY